

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT**

**TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỂU**



(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyễn vọng 2)

(Kèm theo Công văn số 1808/SGDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/Tên Hội đồng coi thi
													HT, RL 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
1	THCS Lương Thế Vinh	NGUYỄN TRẦN BẢO	NGỌC	08/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	5,25	6,25	25,50	050810-THPT Nguyễn Trãi
2	THCS Nguyễn Lương Bằng	LÊ THỊ MINH	KHUÊ	04/01/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			6,75	4,50	5,00	25,50	050570-THPT Liên Chiểu
3	THCS Nguyễn Lương Bằng	TRẦN QUỐC	THẮNG	20/09/2010	T	T	T	T	K	T	T	T	9,75			5,50	3,75	6,50	25,50	051186-THPT Nguyễn Trãi
4	THCS Lương Thế Vinh	VÕ TRẦN HIẾU	HẬU	30/01/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			4,00	5,88	6,00	25,38	050346-THPT Phạm Phú Thứ
5	THCS Lê Anh Xuân	LÊ YẾN	LY	10/02/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			5,50	4,50	6,00	25,25	050668-THPT Liên Chiểu
6	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN HOÀNG	LINH	11/09/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,50	5,25	6,50	25,25	050616-THPT Liên Chiểu
7	THCS Nguyễn Lương Bằng	TRƯƠNG BẢO	NGỌC	06/06/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			5,00	4,75	6,25	25,25	050821-THPT Nguyễn Trãi
8	THCS Nguyễn Lương Bằng	ĐỖ PHƯƠNG	NHI	14/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,75	7,38	4,00	25,13	050887-THPT Nguyễn Trãi
9	THCS Ngô Thì Nhậm	PHẠM NGUYỄN HOÀNG	HIỆP	14/01/2010	K	T	K	T	T	T	K	T	9,25			6,50	2,50	6,75	25,00	050375-THPT Phạm Phú Thứ
10	THCS Nguyễn Lương Bằng	TRẦN NGỌC QUANG	NGHĨA	11/05/2010	K	T	T	T	T	T	T	T	9,75			6,25	4,25	4,75	25,00	050787-THPT Nguyễn Trãi
11	THCS Nguyễn Bá Phát	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	26/04/2010	T	T	T	T	K	T	K	T	9,50			4,00	5,38	6,00	24,88	051346-THCS Đàm Quang Trung
12	THCS Nguyễn Thái Bình	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỆP	28/08/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			4,75	6,50	3,50	24,75	050179-THPT Phạm Phú Thứ
13	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN ĐỨC	KHOA	30/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,75	4,50	6,50	24,75	050549-THPT Liên Chiểu
14	THCS Nguyễn Lương Bằng	PHẠM TRẦN THANH	NGỌC	20/08/2010	T	T	K	T	T	T	K	T	9,50			4,25	6,00	5,00	24,75	050816-THPT Nguyễn Trãi
15	THCS Nguyễn Chơn	HỒ KIẾN	HUY	26/01/2010	K	T	T	T	T	T	K	T	9,50			4,25	5,00	6,00	24,75	060521-THPT Thái Phiên
16	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	NGUYỄN BẢO	KHANH	11/04/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			6,00	3,75	4,75	24,25	060667-THPT Thanh Khê
17	THCS Lương Thế Vinh	NGÔ QUANG	QUỐC	08/06/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	3,00	6,75	24,25	051056-THPT Nguyễn Trãi
18	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN LÊ PHƯỚC	VIỆT	20/07/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,25	4,00	7,00	24,25	051498-THCS Đàm Quang Trung
19	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN LÂM CẨM	TÚ	05/07/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,50	4,75	5,75	24,00	051455-THCS Đàm Quang Trung
20	THCS Lê Độ	LÊ THỊ NGỌC	YẾN	25/08/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,50	4,75	5,75	24,00	051569-THCS Đàm Quang Trung
21	THCS Nguyễn Lương Bằng	LÊ NGUYỄN MINH	KHANG	21/12/2010	Đ	T	K	T	K	K	K	T	8,25			3,75	5,50	6,25	23,75	050503-THPT Liên Chiểu
22	THCS Nguyễn Lương Bằng	NGUYỄN ĐOÀN KIỂU	OANH	09/02/2010	T	T	K	T	T	T	K	T	9,50			5,25	3,00	6,00	23,75	050970-THPT Nguyễn Trãi
23	THCS Phan Đình Phùng	NGUYỄN NGỌC UYỂN	NHI	26/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	5,63	3,50	23,63	061136-THPT Nguyễn Thượng Hiền
24	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	VÕ HỒNG	HUY	02/07/2010	K	T	K	T	Đ	K	K	T	8,25			4,75	4,50	6,00	23,50	060582-THPT Thái Phiên
25	THCS Lương Thế Vinh	PHẠM NGUYỄN	KHA	10/04/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			4,00	5,00	5,25	23,50	060630-THPT Thanh Khê
26	THCS Ngô Thì Nhậm	PHẠM NHẤT	HUY	12/09/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			4,50	5,50	3,75	23,50	050453-THPT Liên Chiểu
27	THCS Ngô Thì Nhậm	KỶ GIA	PHONG	16/03/2010	Đ	T	K	T	K	T	K	T	8,50			5,50	2,00	7,50	23,50	061200-THPT Nguyễn Thượng Hiền
28	THCS Nguyễn Lương Bằng	VÕ HUỲNH HUY	HOÀNG	17/08/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			5,25	3,00	6,00	23,50	050404-THPT Liên Chiểu
29	THCS Chu Văn An	NGUYỄN THANH	BÌNH	26/03/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	3,75	5,25	23,50	060171-THPT Thái Phiên
30	THCS Nguyễn Thái Bình	TRƯƠNG NGỌC BẢO	TRÂM	13/02/2010	K	T	K	T	Đ	T	K	T	8,50			5,00	5,25	4,50	23,25	051359-THCS Đàm Quang Trung
31	THCS Lê Anh Xuân	LƯƠNG VŨ HOÀNG	MY	04/09/2010	K	T	K	Đ	K	T	T	T	8,50			5,50	4,50	4,75	23,25	050718-THPT Liên Chiểu
32	THCS Ngô Thì Nhậm	DƯƠNG NGỌC	HOÀN	06/10/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,50	2,50	7,25	23,25	060474-THPT Thái Phiên
33	THCS Ngô Thì Nhậm	NGUYỄN MAI Ý	TIÊN	07/08/2010	Đ	T	K	T	T	T	K	T	8,75			5,50	3,75	5,25	23,25	061533-THCS Huỳnh Thúc Kháng
34	THCS Đàm Quang Trung	LÊ LÂM NGUYỄN	KHANG	24/10/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			4,75	3,50	5,25	23,25	050502-THPT Liên Chiểu
35	THCS Nguyễn Lương Bằng	VÕ ĐỨC	THẮNG	21/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,50	3,50	5,25	23,25	051188-THPT Nguyễn Trãi
36	THCS Nguyễn Lương Bằng	HOÀNG MINH	ANH	24/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			6,00	3,88	4,25	23,13	060040-THPT Thái Phiên

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT**

**TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỂU**

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyễn vọng 2)  
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/Tên Hội đồng coi thi
													HT, RL 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
37	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	NGUYỄN NHẬT	LONG	06/05/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			6,50	3,25	4,00	23,00	060823-THPT Thanh Khê
38	THCS Lương Thế Vinh	ĐẶNG NGỌC BẢO	TRÂM	18/10/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			5,50	4,75	3,00	23,00	061589-THCS Huỳnh Thúc Kháng
39	THCS Ngô Thì Nhậm	PHAN THỊ HOÀI	TRÂM	27/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			4,75	5,25	4,00	23,00	061600-THCS Huỳnh Thúc Kháng
40	THCS Ngô Thì Nhậm	HUYỀN UYÊN BẢO	TRÂN	23/02/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			5,25	3,75	4,25	23,00	061609-THCS Huỳnh Thúc Kháng
41	THCS Trần Hưng Đạo	NGUYỄN THANH	NGỌC	10/04/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			5,25	4,50	4,00	23,00	050806-THPT Nguyễn Trãi
42	THCS Ngô Thì Nhậm	NGÔ VÕ MINH	THƯ	31/03/2010	T	T	T	T	T	T	T	T	10,00			5,75	2,75	4,25	22,75	061491-THCS Huỳnh Thúc Kháng
43	THCS Nguyễn Huệ	MAI BÁ HOÀNG	NAM	03/07/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	T	7,50			6,00	4,38	4,75	22,63	060944-THPT Thanh Khê
44	THCS Nguyễn Trãi	NGUYỄN PHAM MINH	AN	23/07/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,25	3,50	4,75	22,50	060017-THPT Thái Phiên
45	THCS Lương Thế Vinh	TRẦN THÀNH	NHÂN	23/06/2010	K	T	K	T	T	T	Đ	T	8,75			3,50	3,38	6,75	22,38	061099-THPT Nguyễn Thượng Hiền
46	THCS Nguyễn Thị Định	NGUYỄN QUANG BẢO	TRÂN	28/12/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			3,00	3,75	6,25	22,00	061616-THCS Huỳnh Thúc Kháng
47	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	NGUYỄN HỮU HOÀNG	LÂM	22/07/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			3,75	6,25	2,50	21,75	060766-THPT Thanh Khê
48	THCS Nguyễn Lương Bằng	HUYỀN NGỌC THANH	TRÚC	23/08/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			5,50	5,75	2,50	21,75	061659-THCS Huỳnh Thúc Kháng
49	THCS Nguyễn Duy Hiệu	LÊ HỮU NGUYỄN	KHANG	15/11/2010	K	T	K	T	K	K	K	T	8,75			3,50	6,25	3,25	21,75	060639-THPT Thanh Khê
50	THCS Nguyễn Lương Bằng	TRƯỜNG VĂN	HIỀN	04/11/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,75	5,00	1,75	21,50	060446-THPT Thái Phiên
51	THCS Đỗ Đăng Tuyển	VŨ XUÂN	PHÚ	18/06/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	K	T	8,00			4,00	2,25	7,25	21,50	061217-THPT Nguyễn Thượng Hiền
52	THCS Lương Thế Vinh	PHAN CHÂN	TÌNH	10/04/2010	K	T	K	T	K	T	Đ	T	8,50			3,00	5,00	4,50	21,00	061551-THCS Huỳnh Thúc Kháng
53	THCS Nguyễn Lương Bằng	ĐẶNG TRẦN NGỌC	MINH	23/12/2010	Đ	T	K	T	K	T	Đ	T	8,00			4,25	4,25	4,50	21,00	060877-THPT Thanh Khê
54	THCS Nguyễn Lương Bằng	LÊ THỊ THANH	NGÂN	15/06/2010	T	T	T	T	T	T	K	T	9,75			5,25	1,75	4,25	21,00	060966-THPT Thanh Khê
55	THCS Nguyễn Lương Bằng	TRẦN PHƯƠNG	LINH	19/01/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			4,25	4,00	3,50	21,00	050632-THPT Liên Chiểu
56	THCS Nguyễn Chơn	HUYỀN VĂN GIA	HUY	22/05/2010	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,50			4,25	3,75	5,50	21,00	060525-THPT Thái Phiên
57	THCS Huỳnh Thúc Kháng	ĐẶNG THỊ QUỲNH	NHƯ	19/11/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			6,50	2,50	5,00	21,00	061171-THPT Nguyễn Thượng Hiền
58	THCS Huỳnh Thúc Kháng	NGUYỄN THÙY BÍCH	NGÂN	30/08/2010	Đ	K	Đ	T	K	T	K	T	7,75			4,50	3,75	5,00	21,00	060975-THPT Thanh Khê
59	THCS Phan Đình Phùng	TRẦN CÔNG	THỊNH	08/09/2010	Đ	T	K	T	T	T	K	T	8,75			4,00	4,00	4,00	20,75	061448-THCS Huỳnh Thúc Kháng
60	THCS Nguyễn Thị Định	NGUYỄN XUÂN	NHI	15/03/2010	Đ	T	Đ	T	K	K	Đ	T	7,25			5,50	2,75	5,25	20,75	061146-THPT Nguyễn Thượng Hiền
61	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	PHẠM THỊ THANH	LY	21/07/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			3,25	3,25	5,00	20,50	060859-THPT Thanh Khê
62	THCS Lương Thế Vinh	LÊ NGỌC BẢO	THOA	11/04/2010	K	T	Đ	T	K	T	Đ	T	8,00			6,00	4,50	2,00	20,50	061453-THCS Huỳnh Thúc Kháng
63	THCS Ngô Thì Nhậm	NGUYỄN HOÀNG THẢO	MY	19/04/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			4,00	4,00	5,50	20,50	060923-THPT Thanh Khê
64	THCS Đỗ Đăng Tuyển	TRẦN	MINH	29/06/2010	T	T	K	T	T	T	K	T	9,50			5,00	2,50	3,50	20,50	060908-THPT Thanh Khê
65	THCS Nguyễn Huệ	NGUYỄN HỮU GIA	HUY	16/10/2010	Đ	T	Đ	K	Đ	T	K	T	7,25			4,75	2,50	6,00	20,50	060550-THPT Thái Phiên
66	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	ĐẶNG MẬU QUỐC	ĐẠT	12/03/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,00	3,75	2,50	20,25	060307-THPT Thái Phiên
67	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	TRƯỜNG VĂN	LONG	11/05/2010	K	T	K	T	Đ	T	Đ	T	8,00			4,00	4,25	4,00	20,25	060832-THPT Thanh Khê
68	THCS Ngô Thì Nhậm	HUYỀN PHẠM	HUYỀN	24/05/2010	T	T	K	T	K	T	K	T	9,25			4,50	2,25	4,25	20,25	060585-THPT Thái Phiên
69	THCS Ngô Thì Nhậm	NGUYỄN HOÀNG DIỄM	MY	19/04/2010	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	7,00			3,75	4,00	5,50	20,25	060922-THPT Thanh Khê
70	THCS Nguyễn Thị Định	NGUYỄN THỊ BÍCH	HÀNG	11/01/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			1,50	5,38	4,25	20,13	060401-THPT Thái Phiên
71	THCS Lê Anh Xuân	PHẠM HIỀN	ANH	28/07/2010	K	T	K	T	T	T	T	T	9,50			5,00	2,25	3,25	20,00	060094-THPT Thái Phiên
72	THCS Phan Đình Phùng	NGUYỄN VĂN	TÀI	21/02/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			4,00	3,25	4,75	20,00	061367-THPT Nguyễn Thượng Hiền

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT**  
**TRƯỜNG THPT LIÊN CHIỂU**

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyễn vọng 2)  
(Kèm theo Công văn số 1808/SGDDĐT-QLCL ngày 15/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HT6	RL6	HT7	RL7	HT8	RL8	HT9	RL9	Điểm			Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3) +(4)+(5)+(6)	Số báo danh/Tên Hội đồng coi thi
													HT, RT 4 năm (1)	UT (2)	KK (3)	Ngữ văn (4)	Ngoại ngữ (5)	Toán (6)		
73	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	NGUYỄN NGỌC MINH	KHANG	27/03/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			3,50	3,00	4,25	19,75	060646-THPT Thanh Khê
74	THCS Nguyễn Bình Khiêm (LC)	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	UYÊN	07/04/2010	K	T	K	T	K	T	K	T	9,00			5,25	3,00	2,50	19,75	061726-THCS Huỳnh Thúc Kháng
75	THCS Phan Đình Phùng	TRƯƠNG VĂN	QUYẾN	08/10/2009	Đ	T	K	T	K	T	Đ	T	8,00			5,25	5,25	1,00	19,50	061323-THPT Nguyễn Thượng Hiền
76	THCS Phan Đình Phùng	LÊ ĐỨC	TIẾN	11/01/2010	Đ	T	Đ	T	K	T	K	T	8,00			4,75	3,50	3,25	19,50	061542-THCS Huỳnh Thúc Kháng

Danh sách theo nguyện vọng 2 có 76 thí sinh đủ điểm chuẩn.